TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: **13**/2023/HN-ST
Ngày: 11/01/2023
V/v "Xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên.**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Trần Văn Bé Ba**
+ Ông **Nguyễn Quốc Thuần**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:*** Ông **Đỗ Huỳnh Thanh Tân –** Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 394/2022/TLST-HN ngày 07/10/2022 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 209/2022/QĐST-HN ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lê Hạnh P –** sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn Bé C -** sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

(Chị P có mặt; anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Lê Hạnh P trình bày: chị và anh Bé C sống chung năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện Chợ Gạo. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh C nhiều lần xúc phạm gia đình chị và đánh đập, hành hung chị. Chị khuyên và nhiều lần cho anh C cơ hội để thay đổi nhưng không được. Chị và anh C ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh C.

- Về con chung: có một cháu tên Nguyễn Lê Thanh T, sinh ngày 30/03/2012 hiện đang sống với chị. Ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con,

không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn Bé C vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Trừ bị đơn không chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng mặc dù được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Hạnh P. Về con chung: giao cháu Nguyễn Lê Thanh T, sinh ngày 30/03/2012 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: chị P trình bày không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Hạnh P và anh Nguyễn Văn Bé C sống chung năm 2011 và anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện Chợ Gạo. Nay chị P yêu cầu ly hôn với anh C và anh C hiện cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn Bé C mặc dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Lê Hạnh P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về tình cảm: chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh C. Nguyên nhân ly hôn chị P trình bày là do vợ chồng không hợp tính nhau, anh C nhiều lần xúc phạm chị và gia đình, ngoài ra còn đánh đập, hành hung chị, chị P đã nhiều lần cho anh C cơ hội nhưng anh C vẫn không thay đổi, hiện chị P và anh C đã ly thân. Phía bị đơn anh Nguyễn Văn Bé C vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh không đến trình bày ý kiến và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị P mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, điều này chứng tỏ anh C không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng cũng như xây dựng hạnh phúc gia đình với chị P; trong thời gian ly thân, cả hai không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau, cho thấy giữa anh C và chị P trong cuộc sống đã có mâu thuẫn xảy ra. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị P anh C không

thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị P yêu cầu ly hôn với anh C là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: có cháu tên Nguyễn Lê Thanh T, sinh ngày 30/03/2012 hiện đang sống với chị P. Ly hôn chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu T hiện nay cháu đang sống ổn định với chị P và tại bản tự khai, cháu cũng có nguyện vọng là được sống với mẹ nên tiếp tục giao cháu Thanh T cho chị P nuôi dưỡng.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng: chị P không yêu cầu cấp dưỡng nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: chị P trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Về án phí: chị P phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Hạnh P.

[1] Về tình cảm: chị Lê Hạnh P được ly hôn với anh Nguyễn Văn Bé C.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Thanh T, sinh ngày 30/03/2012, cho chị Lê Hạnh P tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Bé C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có.

[4] Về án phí: chị Lê Hạnh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0025081 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã N1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

Phan Thị Cẩm Tiên